

NỘI DUNG TÀI LIỆU

I. Phần tự luận:

*** Các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939)****1. Khái quát về phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á**

So với những năm đầu thế kỉ XX, phong trào đã có những bước tiến mới:

Một là: Bước phát triển của phong trào dân tộc tư sản và sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc.

- Giai cấp tư sản đề ra mục tiêu đấu tranh rõ ràng, bên cạnh mục tiêu kinh tế, mục tiêu độc lập tự chủ như đòi quyền tự chủ về chính trị, đòi dùng tiếng mẹ đẻ trong nhà trường.

- Đảng Tư sản được thành lập và ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội. (Đảng Dân tộc ở Indônêxia, phong trào Tha Kin ở Miến Điện, Đại hội toàn Mã Lai...)

Hai là: Sự xuất hiện xu hướng vô sản

- Công nhân tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lê-nin nên chuyển biến mạnh về nhận thức. Vì vậy, Đảng Cộng sản đã được thành lập ở nhiều nước: Đảng Cộng sản Indônêxia (5- 1920); năm 1930: Đảng Cộng sản Đông Dương, Mã Lai, Xiêm, Philippin...).

- Đảng lãnh đạo cách mạng, đưa phong trào trở nên sôi nổi, quyết liệt như: khởi nghĩa vũ trang ở Indônêxia (1926-1927); phong trào 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh ở Việt Nam.

2. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Campuchia.**a) Nguyên nhân**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa, đặc biệt là ở Đông Dương - được coi là quan trọng và giàu có nhất trong hệ thống thuộc địa của Pháp.

- Chính sách khai thác tàn bạo, chế độ thuế khóa, lao dịch nặng nề.

=> Đã bùng nổ phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Đông Dương.

b) Phong trào tiêu biểu:

- Ở Lào: khởi nghĩa của Ong Kẹo và Comandam kéo dài suốt 30 năm; khởi nghĩa của Chậu Pachay (1918 - 1922). Phong trào đấu tranh phát triển mạnh những mang tính tự phát, chủ yếu ở địa bàn Bắc Lào phong trào cách mạng liên hệ chặt chẽ với Việt Nam.

- Ở Campuchia: phong trào bùng lên mạnh mẽ vào 1925 - 1926, phát triển thành đấu tranh vũ trang. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân Rôlêphan (1925 - 1926) - có sự liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa 3 nước Đông Dương

*** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)****1. Nguyên nhân và con đường dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai****a) Nguyên nhân sâu xa:**

- Sự phát triển không đồng đều giữa các nước tư bản, so sánh lực lượng trong thế giới tư bản có sự thay đổi căn bản.

- Sự phân chia thế giới theo hòa ước Véc-xai - Oasinhton không còn phù hợp. Hình thành hai khối đối địch nhau: Anh - Pháp - Mĩ (phe Đồng minh) > < Đức - Italia - Nhật (phe Phát xít).

b) Nguyên nhân trực tiếp:

- Khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933, các nước Đức, Italia, Nhật giải quyết khủng hoảng bằng con đường phát xít hóa bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược.

2. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật. Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, thiệt hại vật chất 4000 tỉ đô-la.

- Thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít. Liên Xô, Mĩ, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

- Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

II. Phần trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng

Câu 1: Trong những năm 30 của thế kỉ XX, phe “Trục” được hình thành gồm các nước nào?

- A. Đức, Áo- Hung
- B. Đức, Italia, Nhật Bản
- C. Italia, Hunggari, Áo
- D. Mĩ, Liên Xô, Anh

Câu 2: Đứng trước nguy cơ chiến tranh, Liên Xô đã có thái độ như thế nào đối với các nước phát xít?

- A. Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm và ngay lập tức tuyên chiến với phát xít Đức
- B. Coi chủ nghĩa phát xít là đối tác trong cuộc chiến chống các nước đế quốc Anh, Pháp, Mĩ
- C. Lo sợ chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nên nhân nhượng với các nước phát xít
- D. Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm, chủ trương liên kết với các nước Anh, Pháp để chống phát xít

Câu 3: Trước các cuộc chiến tranh xâm lược của Liên minh phát xít, chính phủ Mĩ đã thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào?

- A. Kêu gọi các nước tư bản dân chủ liên minh lại để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít
- B. Liên kết với Liên Xô để chống chủ nghĩa phát xít
- C. Theo chủ nghĩa biệt lập và không can thiệp vào các sự kiện bên ngoài châu Mĩ
- D. Thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít để đổi lấy hòa bình

Câu 4: Để bảo vệ quyền lợi quốc gia trong tình thế bị cô lập, Chính phủ Liên Xô đã có động thái gì?

- A. Kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau
- B. Chủ trương liên kết với Anh, Pháp để chống chủ nghĩa phát xít
- C. Đứng về phía các nước Êtiôpia, nhân dân Tây Ban Nha, Trung quốc chống xâm lược
- D. Đưa quân giúp Tiệp Khắc chống cuộc xâm lược của Đức

Câu 5: Vì sao chính phủ các nước Anh, Pháp, Mĩ lại có thái độ nhượng bộ các lực lượng phát xít?

- A. Sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít
- B. Lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn tiến công Liên Xô
- C. Đẩy chiến tranh về phía Liên Xô, đảm bảo lợi ích của nước mình
- D. Cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít

Câu 6: Sự kiện nào sau đây được coi là đỉnh cao sự nhượng bộ của Anh và Pháp với các thế lực phát xít?

- A. Hội nghị Tam cường
- B. Hội nghị Mui-ních
- C. Hiệp ước Xô- Đức không xâm lược lẫn nhau
- D. Hội nghị Pôt-xđam

Câu 7: Nhân tố nào quy định phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào và Campuchia sau Chiến tranh thế giới thứ nhất chưa giành được thắng lợi?

- A. Phong trào còn mang tính tự phát
- B. Không lôi kéo được đông đảo nhân dân lao động tham gia
- C. Nội bộ những người lãnh đạo có sự chia rẽ, mất đoàn kết
- D. Sự xung đột gay gắt giữa hai dân tộc Campuchia và Lào

Câu 8: Tại sao Đức lại kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm phạm lẫn nhau với Liên Xô?

- A. Đức nhận thức không đánh thắng nổi Liên Xô.
- B. Đức sợ bị liên quân Anh – Pháp tiến công sau lưng khi đang đánh Liên Xô
- C. Đề phòng chiến tranh bùng nổ phải chống lại cả ba cường quốc trên hai mặt trận
- D. Liên Xô không phải là mục tiêu tiến công của Đức

Câu 9: Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của các cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỉ XX là

- A. Do sự phát triển không đều về kinh tế, chính trị của các nước tư bản
- B. Do sự mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa
- C. Do cuộc khủng hoảng về kinh tế chính trị của các nước tư bản
- D. Sự dung dưỡng, thỏa hiệp của các nước đế quốc

Câu 10: Nhân tố nào đã đào sâu thêm mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và là nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự bùng nổ của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự ra đời và lên nắm quyền của các lực lượng phát xít ở một số nước
- B. Hệ thống hòa ước Véc-xai- Oasinhton
- C. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933
- D. Chính sách dung dưỡng của Anh, Pháp, Mĩ

Câu 11: Nội dung cơ bản của Hiệp ước Tam cường Đức-Italia-Nhật Bản được kí vào tháng 9/1940 là

- A. Đức sẽ bành trướng thế lực của mình ở châu Âu – Thái Bình Dương.
- B. Phân chia quyền thống trị của Đức và Italia ở châu Âu và Nhật Bản ở Viễn Đông
- C. Nhật Bản sẽ tham gia chiến tranh ở chiến trường châu Âu
- D. Italia và Nhật Bản là lực lượng đầu tiên tấn công Liên Xô

Câu 12: Quân Đức sử dụng kế hoạch nào để tấn công Liên Xô vào năm 1941?

- A. Kế hoạch đánh bèn bí, lâu dài
- B. Kế hoạch bao vây, đánh tía bộ phận
- C. Kế hoạch vừa đánh vừa đàm phán
- D. Kế hoạch “chiến tranh chớp nhoáng”, đánh nhanh thắng nhanh

Câu 13: Trong năm 1930, những Đảng cộng sản nào đã lần lượt ra đời ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Đảng cộng sản Việt Nam, Mã Lai, Xiêm, Phi-lip-pin
- B. Đảng cộng sản Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Xiêm
- C. Đảng cộng sản Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a
- D. Đảng cộng sản Việt Nam, Phi-lip-pin, Xin-ga-po

Câu 14: Mục tiêu đấu tranh chính của giai cấp tư sản dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Đòi quyền tự do kinh doanh, tự chủ về chính trị, đòi dùng tiếng mẹ đẻ trong nhà trường
- B. Đòi quyền tự do, dân sinh dân chủ
- C. Đánh đuổi đế quốc, đánh đổ phong kiến
- D. Đánh đổ phong kiến, đánh đuổi đế quốc

Câu 15: Phong trào dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra như thế nào dưới sự lãnh đạo của các Đảng Cộng sản?

- A. Dưới hình thức bất hợp tác
- B. Sôi nổi, quyết liệt
- C. Bí mật, bất hợp pháp
- D. Hợp pháp

Câu 16: Cơ sở nào đưa đến sự phát triển của khuynh hướng dân chủ tư sản trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sự ra đời của giai cấp tư sản dân tộc
- B. Sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa
- C. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga
- D. Ảnh hưởng của các cuộc cải cách chính trị ở khu vực

Câu 17: Ý nào không phản ánh đúng nét mới trong phong trào dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Phong trào dân tộc tư sản có bước tiến rõ rệt
- B. Phong trào công nhân quốc tế phát triển mạnh
- C. Giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị
- D. Xuất hiện khuynh hướng cách mạng mới – khuynh hướng cách mạng vô sản

Câu 18: Nét mới trong phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. Ý thức dân tộc ngày càng rõ nét
- B. Tập trung đòi quyền tự do kinh doanh
- C. Tập trung khai dân trí để chấn hưng quốc gia
- D. Tập trung đòi các quyền dân sinh dân chủ

Câu 19: Đặc điểm lớn nhất của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các nước Đông

Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. Tồn tại song song xu hướng cải cách và bạo động
- B. Sự phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản đến vô sản
- C. Sự xuất hiện của khuynh hướng vô sản
- D. Tồn tại song song khuynh hướng vô sản và tư sản

Câu 20: Lực lượng chính trị nào đã lãnh đạo cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân 3 nước Đông Dương từ năm 1930?

- A. Đảng Cộng sản Lào
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Đảng Cộng sản Campuchia
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương

Phần II. Tự luận.

Câu 1: Các nước phát xít trong giai đoạn 1931 – 1937 đã có những hoạt động xâm lược nào?

Câu 2: Theo em, sự kiện Mui-ních còn được nhìn nhận, đánh giá như thế nào?

Hết

